

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38921 /CTHN-TTHT
V/v khấu trừ thuế TNCN đã nộp ở nước
ngoài vào nghĩa vụ thuế TNCN phải nộp
tại Việt Nam

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Người nộp thuế Ian Reynolds
(Địa chỉ: Lầu 17, số 57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh;
MST: 8810344148)

Trả lời văn bản không ghi số đề ngày 29/5/2024 của Người nộp thuế Ian Reynolds hỏi về việc khấu trừ thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài vào nghĩa vụ thuế TNCN phải nộp tại Việt Nam, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung 1,2,3,4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 quy định:

“Điều 1. Người nộp thuế

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP), có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 26 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính quy định về khai thuế, quyết toán thuế TNCN như sau:

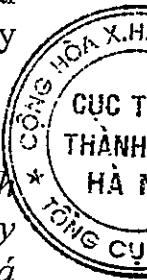
“2. Khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh

...e) Nguyên tắc khai thuế, quyết toán thuế đối với một số trường hợp như sau:

e.1) Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài. Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phân thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế.”

- Căn cứ khoản 3 Điều 62 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định việc khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài vào thuế phải nộp tại Việt Nam:

“3. Khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài vào thuế phải nộp tại Việt Nam



Các tổ chức, cá nhân là đối tượng cư trú của Việt Nam đã nộp thuế tại Nước ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam và số thuế đã nộp là đúng với quy định của pháp luật nước ngoài và quy định của Hiệp định thuế thì sẽ được khấu trừ số thuế đã nộp (hoặc được coi như đã nộp) tại Nước ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam vào số thuế phải nộp tại Việt Nam. Thủ tục khấu trừ thuế số thuế đã nộp tại nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam như sau:

a) Người nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị khấu trừ số thuế đã nộp (hoặc được coi như đã nộp) tại nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Hồ sơ gồm: ...”.

- Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập.

+ Tại Điều 23 quy định:

“ĐIỀU 23. BIỆN PHÁP LOẠI TRỪ VIỆC ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

2. a. Khi đối tượng cư trú của Việt Nam có thu nhập mà theo những quy định của bản Hiệp định này có thể phải nộp thuế tại Thái Lan, Việt Nam sẽ cho phép trừ vào số thuế thu nhập của đối tượng cư trú đó một khoản bằng số thuế đã nộp tại Thái Lan. Tuy nhiên, số thuế được trừ đó sẽ không vượt quá phần thuế tại Việt Nam được tính cho khoản thu nhập đó trước khi cho phép trừ.”

- Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập (1995).

+ Tại Điều 23 quy định:

“Điều 23

Các biện pháp xóa bỏ việc đánh thuế hai lần

1/ Tại Việt Nam, việc đánh thuế hai lần sẽ được xóa bỏ như sau:

Khi một đối tượng cư trú của Việt Nam có thu nhập, lợi tức hay lợi tức từ chuyển nhượng tài sản mà theo luật của Trung Quốc và phù hợp với Hiệp định này có thể bị đánh thuế tại Trung Quốc, Việt Nam sẽ cho phép khấu trừ vào số thuế của Việt Nam tính trên thu nhập, lợi tức hay lợi tức từ việc chuyển nhượng tài sản đó một khoản tiền tương đương số thuế đã nộp tại Trung Quốc. Tuy nhiên, số thuế được khấu trừ sẽ không vượt quá số thuế Việt Nam tính trên thu nhập lợi tức hay lợi tức từ chuyển nhượng tài sản đó được tính phù hợp với các luật và quy định về thuế của Việt Nam.”

- Căn cứ Điều 48 Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam, quy định về biện pháp khấu trừ thuế:

“Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt Nam có thu nhập và đã nộp thuế tại Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam, nếu tại Hiệp định Việt Nam cam kết thực hiện biện pháp khấu trừ thuế thì khi đối tượng cư trú này kê khai thuế thu nhập tại

Việt Nam, các khoản thu nhập đó sẽ được tính vào thu nhập chịu thuế tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế ở Việt Nam và số tiền thuế đã nộp ở Nước ký kết sẽ được khấu trừ vào số thuế phải nộp tại Việt Nam. Việc khấu trừ thuế thực hiện theo các nguyên tắc dưới đây:

a) Thuế đã nộp ở Nước ký kết được khấu trừ là số thuế được quy định tại Hiệp định;

b) Số thuế được khấu trừ không vượt quá số thuế phải nộp tại Việt Nam tính trên thu nhập từ Nước ký kết theo quy định pháp luật hiện hành về thuế ở Việt Nam nhưng cũng không được khấu trừ hoặc hoàn số thuế đã nộp cao hơn ở nước ngoài;

c) Số thuế đã nộp ở Nước ký kết được khấu trừ là số thuế phát sinh trong thời gian thuộc năm tính thuế tại Việt Nam.

... ”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp người nộp thuế Ian Reynolds là cá nhân cư trú tại Việt Nam thì phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của cá nhân này là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp cá nhân là đối tượng cư trú của Việt Nam đã nộp thuế tại Nước ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam và số thuế đã nộp là đúng với quy định của pháp luật nước ngoài và quy định của Hiệp định thuế thì sẽ được khấu trừ số thuế đã nộp (hoặc được coi như đã nộp) tại Nước ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam vào số thuế phải nộp tại Việt Nam.

Việc khấu trừ thuế thực hiện theo quy định tại Điều 23 Hiệp định giữa Việt Nam- Thái Lan và Điều 23 Hiệp định giữa Việt Nam-Trung Quốc và đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 48 Thông tư số 205/2013/TT-BTC nêu trên. Thủ tục khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài vào thuế phải nộp tại Việt Nam thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 62 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, cá nhân có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Quản lý hộ cá nhân kinh doanh và thu khác để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để người nộp thuế Ian Reynolds được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTTC;
- Phòng HKDCN;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2) (6;3)

